TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Sơn

Bà Nguyễn Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (Chị Huệ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn G, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 11/10/2022, nguyên đơn là chị La Thị H trình bầy: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn G ngày 04/11/2016, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu. Đến tháng 6/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G nhiều lần đánh đập, hành hạ chị về thể xác lẫn tinh thần do anh G ghen tuông vô cớ nghi ngờ chị có quan hệ với người khác. Tháng 6/2021 chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn N, xã L Giàng, huyện B, tỉnh Lào Cai sinh sống và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Về con chung: Chị và anh G có một người con chung là Đỗ Trung K sinh ngày 07/3/2017. Nay vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn G đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh Giang thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản cho Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền thụ lý vụ án tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án đúng quy định tại các điều 191, 195 và khoản 1, 2 Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ, cấp, tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định tại Điều 96 và Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các điều 208, 209, 210 và 211 Bộ luật Tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 203, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn, chị La Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn, anh Đỗ Văn G đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh G đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Về Quan hệ hôn nhân, chị La Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn G; về con chung, giao người con là Đỗ Trung K sinh ngày 07/3/2017 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chị H phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi xuất theo quy định của pháp luật.

- Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị La Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn G và yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị La Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Đỗ Văn G đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G đều vắng mặt, nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa ngày 27/4/2023 và ngày hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Giang đều vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh G theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị H và anh Đỗ Văn G kết hôn ngày 04/11/2016, đăng ký tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn chị H, anh G đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Tòa án đã nhiều lần thông báo hòa giải, triệu tập anh G đến Tòa án để giải quyết việc chị H khởi kiện xin ly hôn nhưng anh G đều không đến Tòa án. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh G.

Về con chung: Chị H và anh G có một người con chung là Đỗ Trung K sinh ngày 07/3/2017, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Nhưng từ tháng 6/2021 chị H về nhà bố mẹ chị sinh sống tại thôn N xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai thì cháu K do anh G trực tiếp nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu K. Nay vợ chồng ly hôn, để ổn định về mọi mặt của người con, thì cần giao cháu K cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con thì theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con" và để đảm bảo quyền lợi của cháu K thì chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị La Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn G.

2. Về nuôi con chung:

Giao người con là Đỗ Trung K sinh ngày 07 tháng 3 năm 2017 cho anh Đỗ Văn G trực tiếp nuôi dưỡng;

Chị La Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị La Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003134 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, chị H còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị La Thị H và anh Đỗ Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã M, huyện V;
- Các đương sự (Chị H anh G);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hà